TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN K** **TỈNH H**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 54/2023/HSST
Ngày: 24/5/2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN K, TỈNH H

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Tiến Tr.
Các Hội thẩm nhân dân: Bà Vũ Thị T và bà Trần Thị B.
- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Minh L - Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện K, tỉnh H.
- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện K, tỉnh H: Bà Lê Thị T1 - Kiểm sát viên.

Ngày 24/5/2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện K xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự, thụ lý số: 41/2023/TLST-HS ngày 28/4/2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 44/2023/QĐXXST-HS ngày 11/5/2023 đối với bị cáo:

Họ và tên: ***Nguyễn Hữu K1***; Giới tính: Nam; Sinh năm 1970; Sinh trú quán: Khu phố T2, thị trấn K, huyện K, tỉnh H; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Làm ruộng. Trình độ học vấn: 07/12; Con ông: Nguyễn Hữu T3, đã chết; Con bà: Vũ Thị N, đã chết; Anh chị em: Có 08 người, bị cáo là con út; Vợ: Trần Thị T4, sinh năm 1971; Con: Có 02 con, con lớn nhất sinh năm 1993, con nhỏ nhất sinh năm 1996; Tiền án, tiền sự: Chưa có; Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 17/02/2023, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện K. (Theo lệnh trích xuất của Tòa án - Bị cáo có mặt tại phiên tòa).

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:
- Anh Nguyễn Danh T5, sinh năm 1989.
Trú tại: Thôn T6, thị trấn K, huyện K, tỉnh H.

Người làm chứng:
- Anh Nguyễn Quang H1, sinh năm 2001.
Trú tại: Thôn P, thị trấn K, huyện K, tỉnh H.
- Anh Nguyễn Thế D, sinh năm 1980
Trú tại: Thôn T6, thị trấn K, huyện K, tỉnh H.
- Bà Trần Thị T7, sinh năm 1971.
Trú tại: Thôn T6, thị trấn K, huyện K, tỉnh H.

Tại phiên tòa: Anh T5 và bà T7 có mặt. Anh H1 và anh D vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Sáng ngày 16/02/2023 Nguyễn Hữu K1 đến Trung tâm Y tế huyện K để uống thuốc Methadone. Tại đây K1 gặp một người đàn ông không rõ tên tuổi, địa chỉ, khoảng 40 tuổi, mặc bộ quần áo tối màu, đeo khẩu trang. K1 tiến lại gần hỏi: "*Có ma túy đá không*?", người đàn ông bảo: "*có, lấy bao nhiêu*?", K1 bảo: "*bán cho tôi 1.000.000đ*". K1 đưa tiền cho người đàn ông và được người này đưa lại 01 túi nilon màu trắng bên trong có chứa chất kết tinh màu trắng. K1 cầm túi nilon cất vào túi quần bên trái đang mặc đi về khu vực cánh đồng thuộc khu phố Thông Quan Thượng, thị trấn K, huyện K nhặt được 05 vỏ túi nilon màu trắng (loại vỏ đựng xilanh) và chia số ma túy vừa mua được vào 05 vỏ đựng xilanh này. Sau khi chia xong K1 để 05 gói ma túy vào trong một khẩu trang màu trắng quấn lại và cất vào túi phía trong bên trái áo khoác đang mặc để đi về nhà với mục đích nếu ai hỏi mua K1 sẽ bán lại kiếm lời với giá 400.000đ/1 gói. Tối ngày 16/02/2023 K1 cầm 01 gói ma túy đi ra cánh đồng Khu phố T2, thị trấn K để sử dụng, 04 gói ma túy còn lại K1 để ở túi áo khoác phía trong bên trái. Khoảng hơn 14 giờ ngày 17/02/2023 K1 điều khiển mô tô nhãn hiệu Honda Wave màu sơn xanh, biển số 89E1-140.54 mang theo 04 gói ma túy ra đường bê tông thuộc Khu phố T2. K1 dừng xe ở cạnh đường bê tông và đứng chờ người hỏi mua ma túy. Khi K1 đang đứng chờ thì Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện K đã tiến hành kiểm tra, lập biên bản bắt người phạm tội quả tang.

Vật chứng Cơ quan điều tra thu giữ gồm:

- Thu tại túi áo khoác phía trong bên trái có 01 khẩu trang màu trắng, bên trong có 04 túi nilon (loại vỏ nilon của xilanh), miệng các túi gắn kín, bên trong các túi là chất kết tinh màu trắng (được niêm phong theo quy định).

- 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave màu sơn xanh, biển số 89E1-140.54.

Cùng ngày Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện K khám xét khẩn cấp nơi ở của Nguyễn Hữu K1 nhưng không thu giữ đồ vật tài liệu gì có liên quan.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện K ra Quyết định trưng cầu đối với mẫu vật thu giữ của K1. Kết luận giám định số135/KL- KTHS(MT) ngày 20/02/2023của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh H kết luận: Mẫu chất dạng tinh thể màu trắng trong niêm phong, có tổng khối lượng là: 3,243g là ma túy, là loại: Methamphetamine.

Về vật chứng: Đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave biển số 89E1-140.54 thu của K1, quá trình điều tra xác định: Chiếc xe mô tô là của anh Nguyễn Danh T5. Anh T5 không biết việc K1 sử dụng xe vào việc phạm tội, kết quả tra cứu chiếc xe không có trong cơ sở dữ liệu xe vật chứng nên ngày 20/2/2023 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện K đã trả chiếc xe cho anh T5.

Đối với 3,224g ma túy Methamphetamine trong niêm phong; các mảnh nilon đựng ma túy là mẫu hoàn lại sau giám định, 01 khẩu trang màu trắng Cơ quan điều tra đã nhập kho vật chứng chờ xử lý.

Cáo trạng số: 59/CT-VKSKC ngày 27/4/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện K, tỉnh H truy tố bị cáo Nguyễn Hữu K1 về tội *"Mua bán trái phép chất ma túy"* theo khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

- Bị cáo thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung bản Cáo trạng đã nêu.

- Đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bị cáo Nguyễn Hữu K1 phạm tội *"Mua bán trái phép chất ma túy"*. Căn cứ khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự; xử phạt Nguyễn Hữu K1 từ 02 năm 09 tháng đến 03 năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam 17/02/2023; Tịch thu cho tiêu hủy 3,224g ma túy Methamphetamine, các mảnh nilon đựng ma túy là mẫu hoàn lại sau giám định và 01 khẩu trang màu trắng. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo. Bị cáo phải chịu án phí theo quy định.

- Bị cáo không có ý kiến tranh luận gì. Khi được nói lời sau cùng, bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện K, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện K, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo xuất trình tài liệu, chứng cứ phù hợp với quy định của pháp luật; Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các

hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã được thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Tại phiên tòa, vắng mặt người làm chứng là anh H1, anh D. Qua xem xét sự vắng mặt của họ, Tòa án đã triệu tập, tống đạt hợp lệ nên xét thấy việc vắng mặt của họ không gây trở ngại cho việc xét xử và tại phiên tòa Kiểm sát viên, bị cáo không yêu cầu hoãn phiên tòa. Sau khi thảo luận tại phòng xử án, căn cứ Điều 293 của Bộ luật Tố tụng Hình sự, Hội đồng xét xử thống nhất vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[3]. Chứng cứ xác định có tội: Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với nội dung bản cáo trạng, được chứng minh bằng các chứng cứ, tài liệu đã thu thập có trong hồ sơ như: Biên bản bắt người phạm tội quả tang; Biên bản niêm phong đồ vật; Kết luận giám định; Lời khai của bị cáo, của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và của những người làm chứng, cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Do đó có đủ căn cứ kết luận: Hồi 14 giờ 40 phút ngày 17/02/2023 tại Khu phố T2, thị trấn K, huyện K, Nguyễn Hữu K1 đã có hành vi tàng trữ trái phép 3,243g Methamphetamine, mục đích để bán kiếm lời. Hành vi nêu trên của Nguyễn Hữu K1 đã phạm tội *"Mua bán phép chất ma túy"* theo khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự. Vì vậy Viện kiểm sát nhân dân huyện K đã truy tố Nguyễn Hữu K1 theo tội danh và điều luật áp dụng trong Cáo trạng số 59/CT-VKSKC ngày 27/4/2023 là có căn cứ, đúng người đúng tội và đúng pháp luật.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về các chất ma tuý mà còn xâm phạm đến trật tự an T5 xã hội. Bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, mặc dù nhận thức được ma tuý không chỉ gây tác hại rất lớn về sức khỏe cho chính người sử dụng mà còn làm ảnh hưởng đến sự phát triển lành mạnh của các thế hệ sau này, là gánh nặng cho gia đình, xã hội và là nguyên nhân phát sinh các tệ nạn xã hội khác, nhưng vì mục đích kiếm lời để có điều kiện sử dụng ma túy, thoả mãn cơn nghiện và ý thức coi thường pháp luật nên bị cáo vẫn cố ý phạm tội. Vì vậy hành vi phạm tội của bị cáo cần phải xử lý nghiêm trước pháp luật.

[4]. Đánh giá các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy:

- Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

- Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo và tỏ ra ăn năn hối cải; bố bị cáo được tặng huân chương kháng chiến hạng nhất; mẹ bị cáo được tặng Bằng khen có thành tích tham gia cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước nên bị cáo được

hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

- Về nhân thân: Bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án tiền sự, nhất thời phạm tội.

Với tính chất, mức độ của hành vi phạm tội, với đặc điểm nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo như đã phân tích ở trên thấy cần thiết phải cho cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để bị cáo có thời gian học tập, cải tạo thành công dân có ích cho gia đình và xã hội.

[5]. Về hình phạt bổ sung: Xét thấy bị cáo là đối tượng nghiện chất ma túy, lao động tự do, không có thu nhập ổn định, kinh tế gia đình khó khăn. Vì vậy, Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[6]. Về xử lý vật chứng:

- 01 phong bì bên trong có 04 túi nilon, bên trong các túi chứa 3,243g ma túy, sau khi gửi đi giám định trọng lượng còn hoàn lại là 3,224g ma túy Methamphetamine; 01 khẩu trang màu trắng là vật thuộc loại Nhà nước cấm lưu hành và không có giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy;

[7]. Về án phí: Bị cáo Nguyễn Hữu K1 phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng Hình sự và Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu án phí và lệ phí Tòa án.

[8]. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án theo quy định tại Điều 331, Điều 333 của Bộ luật Tố tụng Hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ: Khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Hữu K1 phạm tội *"Mua bán trái phép chất ma túy";*

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Hữu K1 02 (hai) năm 09 (chín) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam 17/02/2023.

2. Về vật chứng: Căn cứ điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự.

- Tịch thu tiêu hủy: 3,224g ma túy Methamphetamine, các mảnh nilon đựng ma túy còn hoàn lại sau giám định và 01 khẩu trang màu trắng.

(Tình trạng, số lượng, chủng loại, đặc điểm vật chứng như Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 15/5/2023 giữa Công an huyện K với Chi cục Thi

hành án dân sự huyện K, tỉnh H theo Quyết định chuyển vật chứng số: 43/QĐ-VKSKC ngày 27/4/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện K).

3. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng Hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu án phí và lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo Nguyễn Hữu **K1** phải chịu 200.000đ *(hai trăm nghìn đồng)* án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331, Điều 333 của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Bị cáo và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 24/5/2023).

Nơi nhận:
- Phòng KTNV&THA-TAND tỉnh HY.
- VKSND tỉnh H.
- CA Huyện K.
- VKS Huyện K.
- Chi cục THADS H1ện K.
- UBND thị trấn K;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phạm Tiến Tr